

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2019
V/v: Ly hôn giữa chị C, anh S;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đoàn Hồng Hải

- Bà Trần Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư- Kiểm sát viên;

Ngày 30-10-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-10-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Việt C, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 5 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú tại Thôn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Hoàng Công S, sinh năm 1994

Nơi cư trú tại: Tổ 5 L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa chị C có mặt, anh S vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh S không có việc làm ổn định, ham chơi cờ bạc, về gây sự đánh chửi vợ con, vợ chồng sống ly

thân từ tháng 2-2019 đến nay, tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19-8-2014. Nếu ly hôn chị xin nuôi con chung; yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng;

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tổ trưởng tổ 5 L, phường L, thành phố N xác nhận vợ chồng chị C không sống cùng nhau, chị C đã đưa con đi ở nơi khác việc mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được nên đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Chinh và anh S; về con chung giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Công S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt, không có lý do; vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã (phường) Lộc Hòa, thành phố Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do không hợp nhau, anh S không tu trí làm ăn, vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 2-2019 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị C có mâu thuẫn, chị C đã đưa con đi ở nơi khác, nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được. Quá trình giải quyết anh S đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không đến giải quyết và không có lý do. Tại phiên tòa chị C vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và xin trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý

hôn giữa chị C và anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị C và anh S có một con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19-8-2014. Nếu ly hôn chị C xin nuôi con chung; yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Xét thấy cháu Đ còn nhỏ, hiện đang sống cùng chị C. Vì vậy cần bảo đảm sự phát triển ổn định cho cháu, nên giao cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị C. Theo lời khai của chị C anh S không có việc làm ổn định nên không phù hợp khả năng thu nhập thực tế hiện tại của anh S, nhưng anh S vẫn phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đối với con chung. Vì vậy chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị C; cần buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị C không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị C và anh S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Việt C và anh Hoàng Công S;

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Việt C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Minh Đ sinh ngày 19-8-2014. Anh Hoàng Công S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 11-2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Hoàng Công S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Việt C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002467 ngày 28-8-2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Công S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

4. Chị Nguyễn Việt C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Công S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. Lộc Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Khánh